TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2023/DS – PT
Ngày 06 – 9 – 2023;
Tranh chấp về bồi thường thiệt hại tài sản do vi phạm thỏa thuận trong thi công công trình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Dũng.**
Các Thẩm phán: bà **Phan Thị Lan,**
ông **Phạm Quốc Bảo.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Thanh Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLPT - DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm";*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2023/QĐ - PT ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* **Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.** *Người đại diện theo pháp luật*: ông ***Nguyễn Thanh T***; địa chỉ: Số C, H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền: ông ***Phan Phụng T1***, Trưởng phòng Quản lý dự án 2 và ông ***Nguyễn T2,*** Phó trưởng phòng Quản lý dự án 2 *(theo các văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 8 năm 2023).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty Cổ phần T6**. *Người đại diện theo pháp luật*: ông ***Trần Anh T3,*** chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: Số nhà S, Khu đô thị C, thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. *Người đại diện theo ủy quyền:* bà ***Lê Thị L***, cán bộ pháp chế; địa chỉ: P CT1 đô thị V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội *(văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 8 năm 2023)*.

2. Ông **Hoàng Triệu V,** sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Ông V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B tham gia tố tụng *(văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2023).*

- *Người kháng cáo:* người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T6.

Nguyên đơn, đại diện các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn cho rằng: trong thời gian làm Đường 129 đoạn qua xã T thì chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Q *(Ban quản lý)* và đơn vị thi công là Công ty Cổ phần T6 đã thi công đoạn qua trước thửa đất số 56, tờ bản đồ số 10, đang là ao nuôi tôm của gia đình bà, tại xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Khi làm đường ảnh hưởng đến việc sản xuất của gia đình bà trên thửa đất nói trên do thi công quá chậm. Trong quá trình thi công, cam kết giữa các bên đầu tư và bà là: trong thời gian 3 tháng *(90 ngày; từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021)* phải hoàn thành trả mặt bằng cho gia đình bà sản xuất. Nếu không hoàn thành đúng thời gian nói trên thì các bên có trách nhiệm hỗ trợ vật nuôi cho hộ gia đình bà trên thửa đất nói trên. Nhưng sau đó Ban Quản lý và Công ty Cổ phần T6 không bàn giao mặt bằng đúng thời gian cam kết, làm gia đình bà không nuôi thủy sản được. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Quảng Nam và Công ty Cổ phần T6 bồi thường, hỗ trợ con vật nuôi cho vợ chồng bà do thất thoát, không sản xuất được, với số tiền là ***100.000.000 đồng***.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho rằng: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Quảng Nam là chủ đầu tư dự án thi công tuyến Đường A do UBND tỉnh Q giao. Đơn vị thi công là Công ty Cổ phần T6 thi công trong phạm vi đất đã được nhà nước thu hồi, người dân đã nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong quá trình thi công, các hộ trong tuyến không có ý kiến gì, riêng ba hộ ông T4, ông T5, bà B cho rằng bị ảnh hưởng và thiệt hại do không nuôi được nên khởi kiện. Trong thời gian đơn vị thi công thì các hộ ông T4, ông T5, bà B đều không nuôi gì tại các ao liên quan. Tại Biên bản làm việc ở xã T trước đây, Ban quản lý đã bàn bạc với đơn vị thi công nên có cam kết thi công trong 3 tháng, không có cam kết hỗ trợ, bồi thường; Ban quản lý không có nghĩa vụ bàn giao lại mặt bằng.

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Quảng Nam cho rằng việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ con vật nuôi và bàn giao lại mặt bằng ngoài vệt thi công là không đúng quy định của pháp luật, yêu cầu bồi thường không có cơ sở, không có tính pháp lý. Ban Quản lý là chủ đầu tư, không phải đơn vị trực tiếp thi công nên nếu thua kiện thì đơn vị trực tiếp thi công là Công ty Cổ phần T6 chịu trách nhiệm bồi thường chứ không phải Ban Quản lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:

- Công ty Cổ phần T6 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng: Công ty là đơn vị trực tiếp thi công tuyến kè Đường 129 đoạn liên quan đến các thửa đất của ông T4 khởi kiện hiện nay. Nhưng Công ty Cổ phần T6 thi công trong phạm vi mặt bằng được giao, thi công đúng theo thủ tục và hồ sơ thiết kế nên Công ty không đồng ý bồi thường đối với phạm vi ngoài vạch thi công. Trong thời gian Công ty thi công thì gia đình bà B không nuôi gì, không bị thiệt hại gì; các hộ dân có hồ gần đó vẫn đang nuôi trồng bình thường.

- Ông Hoàng Triệu V đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử: *chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm*

phạm; buộc Công ty Cổ phần T6 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị B và ông Hoàng Triệu V số tiền là 59.798.250 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 7 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T6 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý, xét xử vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 129/2023/DS - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam theo hướng buộc bị đơn liên đới với Công ty Cổ phần T6 bồi thường cho nguyên đơn số tiền 19.932.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nội dung kháng cáo; nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[2.1]. Về thủ tục tố tụng: việc kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thụ lý trong thời hạn, đúng điều kiện, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo của Công ty Cổ phần T6 là hợp pháp.

[2.2]. Về nội dung

Thứ nhất, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh do việc thi công công trình không đúng cam kết; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đơn vị thi công vi phạm thời hạn thi công đã cam kết khiến nguyên đơn thiệt hại tài sản do không nuôi thủy sản được. Mặt khác, các đương sự xác nhận bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm tài sản của nguyên đơn ngoài thỏa thuận. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"* và áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết vụ án là không đúng pháp luật, không phù hợp với mục đích, nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Thứ hai, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng năm 2014 *(sửa đổi, bổ sung năm 2020)* thì nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm về tiến độ công trình; theo thỏa thuận tại điểm 5.13 Điều 5 của Hợp đồng thi công công xây dựng công trình số 107/2018/HĐ – XD ngày 10 tháng 7 năm 2018 được

ký kết giữa Ban Q công trình giao thông tỉnh Quảng Nam với liên danh Công ty Cổ phần T6, Công ty TNHH X thì nhà thầu phải: *"thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành" (BL 92).* Tuy nhiên, nội dung cam kết về tiến độ thi công trong biên bản làm việc ngày 02 tháng 02 năm 2021 và ngày 10 tháng 01 năm 2022 *(BL 12 - 16),* tại Ủy ban nhân dân xã T không đảm bảo tư cách chủ thể thỏa thuận *(không có người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham gia),* không thể hiên rõ quyền, nghĩa vụ của các bên phát sinh từ thỏa thuận. Mặt khác, các chứng cứ mới thu thập được tại cấp phúc thẩm cho thấy, tiến độ thi công liên quan đến hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cho phép gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó, cần phải xác minh, làm rõ kết quả thực hiện tiến độ thi công, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong trường hợp để xảy ra việc chậm tiến độ thi công để đảm bảo căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn kết luận lỗi, chủ thể chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra chậm tiến độ thi công công trình.

Thứ ba, tại Biên bản làm việc ngày 29 tháng 10 năm 2019 *(BL 40, 41),* đại diện đơn vị giải phóng mặt bằng *(ông Nguyễn Kim Đ)* cho rằng: *"đối với việc trong quá trình thi công có ảnh hưởng vụ nuôi đề nghị đơn vị thi công có báo cáo chủ đầu tư đề nghị cơ quan chức năng cho chủ trương thực hiện",* đại diện chủ đầu tư *(Nguyễn Ngọc Q)* cho rằng: *"đối với việc ảnh hưởng con vật nuôi thì không thuộc trách nhiệm của Ban quản lý các Dự án mà thuộc trách nhiệm của Ban Quản lý các dự án – Quỹ đất huyện N vì vậy Ban sẽ kiến nghị đối với đơn vị thu hồi đất".* Mặt khác, tại khoản 8 Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ – UB ngày 15 tháng 01năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q bổ sung khoản 7 Điều 36 Quyết định số 43/2014/QĐ – UB ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đã quy định: *"Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng đất tạm thời (bằng văn bản) hoặc trong quá trình thi công công trình làm ảnh hưởng, gây thiệt hại đối với cây trồng, con vật nuôi thuỷ sản trên đất tại khu vực liền kề thì bồi thường, hỗ trợ cây trồng, con vật nuôi thuỷ sản bị ảnh hưởng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh. Trường hợp,* ***thời gian xây dựng công trình kéo dài ảnh hưởng đến nhiều vụ sản xuất****, thì được bồi thường, hỗ trợ cho các vụ bị ngừng sản xuất tiếp theo cho đến khi hoàn trả lại đất, nhưng mức bồi thường, hỗ trợ trong 01 năm không quá sản lượng thu hoạch bình quân tại địa phương của sản phẩm nông nghiệp đó tính cho 01 năm".* Theo đó, để kết luận chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần điều tra, xác minh tại cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư về kết quả giải quyết, kiến nghị của các hộ dân *(trong đó có nguyên đơn)* về quá trình thi công có ảnh hưởng vụ nuôi của người bị thu hồi đất, người có đất bị ảnh hưởng do thời gian thi công công trình kéo dài và xác định rõ quan điểm của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về trình tự, thủ tục, phạm vi thẩm quyền liên quan đến tiếp nhận, xử lý yêu cầu của nguyên đơn thuộc vụ án theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Quyết định số 02/2016/QĐ – UB ngày 15 tháng 01năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q *(hiện nay là Điều 26 Quyết định số 42/2021/QĐ – UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q).*

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: chứng cứ mới thu thập được tại cấp phúc thẩm đặt ra yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ để làm rõ chủ thể, quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được pháp luật quy định phải tiếp nhận, xử lý,

thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho nguyên đơn liên quan đến yêu cầu khởi kiện thuộc vụ án này, nhưng Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thực hiện bổ sung được, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần T6, áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 129/2023/DS - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần T6, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 129/2023/DS - ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chịu, hoàn trả lại Công ty Cổ phần T6 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng *(người nộp Lê Đức H)* theo biên lai thu số 0005442 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(ngày 06 tháng 9 năm 2023)*.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng